TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2020
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH KHÁNH HÒA

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Thật

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chung

Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà Phan Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 134/2020/HNGĐ ngày 11/3/2020, về việc: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/6/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09/7/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh H,** sinh năm: 1999;

Nơi cư trú: H R, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông **Bùi Thanh B,** sinh năm: 1995;

Nơi cư trú: Thôn T K, xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/3/2020 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày:

Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Bùi Thanh B tự nguyện kết hôn và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa năm 2017. Vợ chồng có một con chung là Bùi Nguyễn Gia H, sinh ngày: 29/01/2018. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, thường cải nhau vì bất đồng quan điểm sống, ông B thường xuyên ăn nhậu tụ tập bạn bè ăn chơi không lo làm ăn, bà có khuyên bảo nhưng không được nên từ tháng 6/2018 vợ chồng đã không còn sống chung với nhau, không quan tâm đến nhau. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông B; yêu

cầu được nuôi cháu H, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Bùi Thanh B để giải quyết vụ án nhưng ông B vắng mặt nên Tòa án không xác định được ý kiến của ông B.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt là từ bỏ quyền và lợi ích của mình.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Bùi Thanh B là bị đơn đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Bùi Thanh B đủ điều kiện kết hôn và tự nguyện đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sim, thị xã Ninh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 73, ngày 25 tháng 8 năm 2017, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông B là hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà H và ông B đã phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống khác nhau, ông B thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn nên từ tháng 6/2018 mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm đến nhau. Bà H xác định không còn tình cảm với ông B và cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông B. Quá trình giải quyết vụ án, ông B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt, chứng tỏ ông B không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa, điều này phù hợp với xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Ninh Sim *"hiện nay bà H và ông B không còn chung sống với nhau"*. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của bà H và ông B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu của bà H.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Bùi Thanh B có một con chung là Bùi Nguyễn Gia H, sinh ngày: 29/01/2018. Hiện nay cháu H dưới 3 tuổi, bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H từ tháng 6/2018 đến nay. Việc bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp

nhận yêu cầu của bà H. Bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn với ông Bùi Thanh B.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Bùi Nguyễn Gia H, sinh ngày: 29/01/2018 cho bà Nguyễn Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung. Ông B được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà H, ông B có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0009354 ngày 10/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp pháp.

* *Quy định chung:* Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh Sim, GKH số 73 ngày 25/8/2017;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Thật